



**Tạp chí điện tử**  
**Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghệ Đông Á**  
**Website Tạp chí: <https://vjai.org.vn>**

**Factors Influencing Students' Intention to Use ChatGPT in Learning Among Finance and Banking Majors: A Study at East Asia University of Technology**

Nguyen Khanh Linh

Faculty of Finance and Accounting, East Asia University of Technology

ARTICLE INFO

ABSTRACT

*Keywords:*

ChatGPT, students, finance and banking, artificial intelligence, usage intention.

Artificial intelligence tools are exerting significant influence across all sectors of the economy, and higher education is no exception—particularly in disciplines such as Finance and Banking. This study aims to identify the factors influencing students' intention to use ChatGPT in their academic learning at East Asia University of Technology. Based on survey data collected from 129 students and analyzed using SPSS 26, the findings reveal four key factors—Perceived Usefulness, Hedonic Motivation, Attitude, and Social Influence—that have a statistically significant and positive impact on students' intention to use ChatGPT. The study contributes empirical evidence to the discourse on AI integration in higher education in Vietnam and offers practical recommendations to enhance the effective use of ChatGPT in teaching and learning activities.

\* Corresponding author

Email: [linhmk1@eaut.edu.vn](mailto:linhmk1@eaut.edu.vn)

DOI: <https://doi.org/10.65153/a2d0wn13>

Received: 03/09/2025; Received in revised form: 17/03/2026; Accepted: 30/03/2026

Available online: 03/04/2026

Published by: East Asia University of Technology



**Tạp chí điện tử**  
**Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghệ Đông Á**  
**Website Tạp chí: <https://vjai.org.vn>**

**Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ChatGPT trong học tập của sinh viên ngành tài chính – ngân hàng: Nghiên cứu tại Trường Đại học Công nghệ Đông Á**

Nguyễn Khánh Linh  
 Khoa Tài chính Kế toán, Trường Đại học Công nghệ Đông Á

**THÔNG TIN BÀI BÁO**

**TÓM TẮT**

*Từ khóa:*

ChatGPT, sinh viên, tài chính – ngân hàng, trí tuệ nhân tạo, ý định sử dụng.

Mọi lĩnh vực của nền kinh tế đang chịu tác động mạnh mẽ bởi sự phát triển của các công cụ trí tuệ nhân tạo. Giáo dục đại học cũng không nằm ngoài cuộc cách mạng công nghệ này, đặc biệt là đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng. Nghiên cứu này nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ChatGPT trong học tập của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đông Á. Sau khi chạy dữ liệu khảo sát từ 129 sinh viên và sử dụng phần mềm SPSS 26, có ba yếu tố: Tính hữu ích, Tính dễ sử dụng và Thái độ được đánh giá là có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê đến ý định sử dụng ChatGPT. Nghiên cứu góp phần cung cấp bằng chứng thực nghiệm về việc ứng dụng AI vào giáo dục đại học tại Việt Nam, đồng thời đưa ra các khuyến nghị thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả tích hợp công cụ ChatGPT trong quá trình giảng dạy và học tập.

**1. Đặt vấn đề**

Trong những năm gần đây, trí tuệ nhân tạo (AI) đã trở thành một xu thế tất yếu trong quá trình phát triển của lĩnh vực giáo dục đại học. Đặc biệt, sự xuất hiện của ChatGPT đã góp phần hỗ trợ việc tiếp cận nhiệm vụ học tập và nghiên cứu của sinh viên đại học dễ dàng và hiệu quả hơn. Đối với sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng, việc làm quen và sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ ngày càng trở nên thiết yếu trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng mạnh mẽ. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có nhiều nghiên cứu

chuyên sâu đánh giá một cách hệ thống những yếu tố thúc đẩy quyết định sử dụng ChatGPT trong học tập của sinh viên đại học. Trong khi đó, đây là nội dung nghiên cứu hết sức cần thiết, không chỉ để cải thiện chất lượng dạy và học của nhà trường và giảng viên, mà còn đề xuất giải pháp giúp sinh viên nâng cao hiệu quả học tập cũng như gia tăng năng lực thích ứng với môi trường công nghệ trong tương lai.

Có rất nhiều các nghiên cứu trong và ngoài nước đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng Chat GPT trong học tập của sinh viên,

\* Tác giả liên hệ

Email: [linhmk1@eaut.edu.vn](mailto:linhmk1@eaut.edu.vn)

DOI: <https://doi.org/10.65153/a2d0wn13>

Ngày nhận: 03/09/2025; Ngày nhận bản sửa: 17/03/2026; Ngày chấp nhận: 30/03/2026

Ngày online: 03/04/2026

Đơn vị xuất bản: Trường Đại học Công nghệ Đông Á

đặc biệt trong những năm gần đây. Đầu tiên, Yilmaz và cộng sự (2023) thực hiện nghiên cứu trên 239 sinh viên ngành khoa học tự nhiên và giáo dục Toán học tại một trường đại học tư thục ở Kazakhstan để đo lường nhận thức của sinh viên đại học đối với Chat GPT. Nhóm tác giả chỉ ra rằng sinh viên có nhận thức tích cực về việc sử dụng Chat GPT. Các biến được Yilmaz và cộng sự sử dụng là Nhận thức về tính hữu ích, nhận thức về sự dễ sử dụng, độ tin cậy cảm nhận và ảnh hưởng xã hội cảm nhận. Các biến này cũng được kế thừa và phát triển trong nghiên cứu tại Việt Nam của Dư Thị Chung và cộng sự (2024). Bằng việc thực hiện phân tích mô hình cấu trúc PLS-SEM và phân tích độ tin cậy Cronbach's Alpha, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng Nhận thức về tính hữu ích, tính dễ sử dụng, thái độ, sự tự điều chỉnh, chất lượng hệ thống thông tin và động lực tinh thần có ảnh hưởng tích cực đến thái độ và hành vi sử dụng AI. Đồng thời, Timilsena & Ghimire (2024) nghiên cứu trên 397 sinh viên tại Nepal cũng cho kết quả tương tự như nghiên cứu của Dư Thị Chung và cộng sự. Theo đó, các yếu tố về tính hữu ích, tính dễ sử dụng, thái độ đều có ảnh hưởng tích cực đối với thái độ của sinh viên với Chat GPT. Ngoài ra, nghiên cứu của Timilsena & Ghimire còn cho thấy yếu tố độ tin cậy có ảnh hưởng tích cực, ảnh hưởng xã hội có tác động tiêu cực cùng các yếu tố về giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn và chuyên ngành học đều có ảnh hưởng khác biệt đáng kể đến thái độ và ý định sử dụng Chat GPT.

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Ái Liên và cộng sự (2024) thu thập dữ liệu khảo sát bởi 401 sinh viên các trường đại học tại Hà Nội và dùng kiểm định Manova để so sánh sự khác biệt về nhận thức đối với việc sử dụng Chat GPT theo giới tính, chuyên ngành và kinh nghiệm sử dụng. Kết quả nghiên cứu lại cho thấy sự khác biệt so với kết quả của Yilmaz và cộng sự (2023) trước đó. Theo đó, Nguyễn Thị Ái Liên và cộng sự cho rằng khi

sinh viên dùng Chat GPT vào việc học thì không có sự khác biệt giữa nam và nữ, nhưng lại có sự khác biệt theo năm học. Cụ thể, sinh viên năm thứ tư có mức độ cải thiện tốt hơn sinh viên các năm dưới. Và sinh viên năm thứ nhất có mức độ cải thiện thấp nhất khi sử dụng Chat GPT.

Nghiên cứu của Lawal Ibrahim Dutsinma Faruk và cộng sự (2023) khám phá ba nhóm yếu tố bao gồm yếu tố kỹ thuật, yếu tố bối cảnh, yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến việc chấp nhận và sử dụng Chat GPT trong học tập của sinh viên. Trong đó, các mẫu được sàng lọc từ các sinh viên tại trường đại học công lập ở Ấn Độ và Thái Lan và lựa chọn ra 177 mẫu là các sinh viên đã từng dùng Chat GPT để học tập. Kết quả được chia theo từng nhóm yếu tố. Theo đó, trong nhóm yếu tố kỹ thuật, chỉ có cảm nhận tính hữu ích có ảnh hưởng tích cực đến hành vi sử dụng ChatGPT. Cảm nhận tính dễ sử dụng và Điều kiện hỗ trợ không ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê. Trong nhóm yếu tố bối cảnh, cảm nhận tính người và giá trị mới mẻ đều ảnh hưởng thuận chiều đến việc sử dụng Chat GPT. Trong nhóm yếu tố tâm lý, sự cởi mở có ảnh hưởng tích cực còn tính dễ chịu và tính thần kinh có ảnh hưởng tiêu cực. Ngoài ra, hành vi sử dụng Chat GPT không chịu tác động bởi tính hướng ngoại và sự tận tâm.

Bảng dữ liệu khảo sát 357 sinh viên khối ngành kinh tế tại thành phố Hồ Chí Minh

Cũng nghiên cứu về ý định sử dụng Chat GPT, Nguyễn Thị Thanh Thúy và cộng sự (2024) thực hiện khảo sát 300 sinh viên tại Đại học Đà Nẵng. Bằng phương pháp kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích hồi quy tuyến tính đa biến, nghiên cứu đưa tám yếu tố vào đo lường và kết quả chỉ ra sáu yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến ý định sử dụng Chat GPT của sinh viên. Đó là: Điều kiện thuận lợi, Ảnh hưởng xã hội, Lo ngại về quyền riêng tư, Thói quen, Đổi mới cá nhân, Tương tác cảm nhận. Bên cạnh đó, hai yếu tố là Kỳ vọng hiệu

suất và Kỳ vọng nỗ lực không có ảnh hưởng đối với biến phụ thuộc.

Một nghiên cứu khác của Phạm Thị Thanh Trúc và cộng sự (2024) thực hiện khảo sát đối tượng là các sinh viên ngành Kinh tế, Luật tại trường Đại học Trà Vinh. Kết quả của nghiên cứu chỉ ra 4/5 yếu tố có ảnh hưởng đến việc ứng dụng Chat GPT khi sinh viên học tập, bao gồm: Sự kỳ vọng về khả năng thực hiện, Những ảnh hưởng từ xã hội, Độ chính xác, Thái độ. Khác với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Thúy và cộng sự (2024) thì ở đây, Sự kỳ vọng về khả năng thực hiện lại có tác động mạnh nhất. Ngoài ra, yếu tố Nhận thức dễ sử dụng lại không có ý nghĩa thống kê. Nhóm yếu tố về sự kỳ vọng cũng được nhóm tác giả Sinaga và cộng sự (2024) cùng Supianto và cộng sự (2024) kế thừa trong nghiên cứu cùng chủ đề và được làm rõ thêm các yếu tố Kỳ vọng về hiệu suất, kỳ vọng về sự nỗ lực, những ảnh hưởng xã hội, điều kiện hỗ trợ và sự vui thích. Kết quả lần này cho thấy sự khác biệt. Sự vui thích mới là yếu tố có ảnh hưởng tích cực và đáng kể đến ý định sử dụng Chat GPT. Sinaga và cộng sự (2024) chỉ ra thêm các yếu tố Thói quen, tò mò và điều kiện hỗ trợ cũng có ảnh hưởng tích cực đến hành vi sử dụng, trong khi các yếu tố kỳ vọng hiệu suất, kỳ vọng nỗ lực, ảnh hưởng xã hội và giá trị giá cả không có tác động đến ý định sử dụng. Trong khi đó, Supianto và cộng sự (2024) lại chỉ ra sự vui thích, kỳ vọng về hiệu suất, những ảnh hưởng xã hội và chất lượng dịch vụ đều có ảnh hưởng tích cực đáng kể đến ý định sử dụng Chat GPT. Bên cạnh đó, nhận thức về quyền riêng tư có ảnh hưởng tiêu cực đáng kể còn kỳ vọng nỗ lực và điều kiện hỗ trợ không có ý nghĩa trong mô hình này.

Một mặt khác, Salem Alghamdi & Alhasawi (2024) nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận Chat GPT thông qua phân tích các rào cản tâm lý và chức năng dựa trên lý thuyết kháng cự đổi mới (IRT). Nghiên cứu sử dụng dữ liệu là

kết quả khảo sát 340 sinh viên đại học Hoa Kỳ và sử dụng các phân tích định lượng tương tự như những nghiên cứu trước đó. Tất cả 6 yếu tố đều cho ảnh hưởng tiêu cực đến ý định sử dụng Chat GPT, bao gồm: Rào cản sử dụng, rào cản giá trị, rào cản rủi ro, rào cản truyền thống, rào cản hình ảnh, rào cản chi phí cảm nhận. Theo đó, rào cản giá trị và rào cản truyền thống là 2 rào cản lớn nhất tác động đến ý định sử dụng Chat GPT của sinh viên.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước tiếp cận việc chấp nhận và sử dụng ChatGPT trong giáo dục đại học, tuy nhiên kết quả giữa các công trình vẫn tồn tại nhiều điểm chưa thống nhất. Mặt khác, tại Việt Nam, số lượng nghiên cứu chuyên biệt về sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng còn rất hạn chế, trong khi đây là nhóm ngành chịu tác động sâu sắc từ chuyển đổi số và yêu cầu về kỹ năng công nghệ trong học tập và nghề nghiệp. Do đó, việc thực hiện nghiên cứu: “Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ChatGPT trong học tập của sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng: Nghiên cứu tại Trường Đại học Công nghệ Đông Á” là cần thiết, góp phần bổ sung cơ sở thực nghiệm cho các mô hình ứng dụng AI trong giáo dục đại học tại Việt Nam.

## 2. Giả thuyết nghiên cứu

Quá trình đưa ra quyết định chấp nhận và sử dụng một thiết bị công nghệ mới dựa trên chính nhận thức của người đó về tính hữu ích và dễ sử dụng của thiết bị đó được xem là mô hình chấp nhận công nghệ TAM, theo Davis (1989). Sau đó, mô hình UTAUT của Venkatesh và cộng sự (2003) đã mở rộng thêm các yếu tố như ảnh hưởng của xã hội, sự hỗ trợ, thói quen và sự vui thích nhằm lý giải sâu hơn về hành vi sử dụng công nghệ. Chấp nhận ChatGPT trong học tập được hiểu là mức độ sinh viên sẵn sàng tiếp nhận và ứng dụng công cụ này để hỗ trợ hoạt động học tập như làm bài tập, tra cứu thông tin, luyện viết,

học ngôn ngữ và nâng cao kỹ năng học thuật. Đặc biệt đối với sinh viên chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, việc sử dụng thành thạo Chat GPT nói riêng và trí tuệ nhân tạo nói chung là thực sự cần thiết cho các hoạt động học tập và làm việc sau này.

Từ kết quả của các nghiên cứu trước cho thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận và sử dụng Chat GPT của sinh viên. Trên cơ sở kế thừa kết quả đó, các giả thuyết nghiên cứu về những yếu tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận và sử dụng Chat GPT trong học tập của sinh viên Tài chính – Ngân hàng, trường Đại học Công nghệ Đông Á được xác định bao gồm: Tính hữu ích, tính dễ sử dụng, động lực vui thích, thái độ, ảnh hưởng xã hội.

#### *Tính hữu ích*

Tính hữu ích cảm nhận phản ánh mức độ mà người dùng tin rằng việc sử dụng công nghệ sẽ mang lại lợi ích thiết thực trong nâng cao hiệu suất làm việc và học tập của họ (Davis, 1989). Biến này là yếu tố trung tâm trong mô hình Technology Acceptance Model (TAM) của Davis (1989). Theo mô hình này, nếu người dùng đánh giá công nghệ đó là hữu ích, họ sẽ hình thành thái độ tích cực và tăng khả năng sử dụng. Điều này cũng rất phù hợp với sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng, nơi yêu cầu cao về ứng dụng công nghệ trong học tập và làm việc thực tế. Trước hết, đối với học tập, sinh viên có cảm nhận về Chat GPT như một công cụ hữu ích thì sẽ tăng khả năng quyết định sử dụng Chat GPT hơn. Các nghiên cứu trong và ngoài nước của Lawal Ibrahim Dutsinma Faruk và cộng sự (2023) cùng Dư Thị Chung và cộng sự (2024) đều cho kết quả về ảnh hưởng tích cực của tính hữu ích đối với thái độ và ý định sử dụng Chat GPT của sinh viên. Từ các kết quả nghiên cứu này hình thành giả thuyết H1 như sau:

H1: Tính hữu ích có ảnh hưởng tích cực đến việc chấp nhận và hành vi sử dụng Chat GPT.

#### *Tính dễ sử dụng*

Tính dễ sử dụng thể hiện mức độ mà người dùng thấy rằng họ dễ dàng tiếp cận và không đòi hỏi nhiều nỗ lực khi sử dụng công nghệ (Davis, 1989). Theo đó, nếu người dùng cảm thấy hệ thống dễ dàng sử dụng, họ sẽ có xu hướng đánh giá tích cực và tăng khả năng chấp nhận đối với việc sử dụng công nghệ đó hơn. Đối với sinh viên, cảm nhận dễ dùng là yếu tố rất quan trọng giúp loại bỏ sự e ngại khi tiếp cận một lĩnh vực mới, cụ thể là tiếp cận việc sử dụng Chat GPT. Trong nghiên cứu của Lawal Ibrahim Dutsinma Faruk và cộng sự (2023), biến “tính dễ sử dụng” không thể hiện mối quan hệ có ý nghĩa thống kê đối với hành vi sử dụng Chat GPT. Trong khi đó, kết quả này lại trái ngược với hai nghiên cứu tại Việt Nam và Nepal. Cụ thể, Dư Thị Chung và cộng sự (2024) cùng Timilsena & Ghimire (2024) đều cho thấy tính dễ sử dụng có ảnh hưởng tích cực đến thái độ sử dụng Chat GPT. Từ các kết quả nghiên cứu trên hình thành giả thuyết H2 như sau:

H2: Tính dễ sử dụng ảnh hưởng tích cực đến việc chấp nhận và hành vi sử dụng Chat GPT.

#### *Thái độ*

Trong các mô hình TAM, TPB, yếu tố thái độ đóng vai trò trung gian và phản ánh cảm nhận chủ quan của người dùng đối với công nghệ. Theo đó, thái độ là đánh giá tổng thể của cá nhân đối với việc sử dụng công nghệ, có thể là tích cực hoặc tiêu cực. Không chỉ Chat GPT mà bất kỳ công cụ nào cũng cần được tiếp nhận với một thái độ tích cực thì mới cho kết quả khả quan. Yilmaz và cộng sự (2023) cho rằng sinh viên có thời gian và kinh nghiệm sử dụng AI/chatbot khác nhau sẽ đem đến thái độ sử dụng Chat GPT khác nhau. Ở góc độ trong nước, nghiên cứu của Dư Thị Chung và cộng sự (2024) cũng cho thấy ảnh hưởng tích cực của yếu tố thái độ đến hành vi sử dụng AI. Phạm Thị Thanh Trúc và cộng sự (2024) cùng Timilsena & Ghimire (2024) cũng nghiên cứu và cho kết quả tương tự. Như vậy, đa phần các

ngiên cứu trước đây đều chỉ ra Thái độ ảnh hưởng tích cực và mạnh mẽ đến ý định hành vi sử dụng ChatGPT. Vì thế, giả thuyết sau đây được đề xuất:

H3: Thái độ ảnh hưởng tích cực đến việc chấp nhận và hành vi sử dụng Chat GPT.

#### *Ảnh hưởng xã hội*

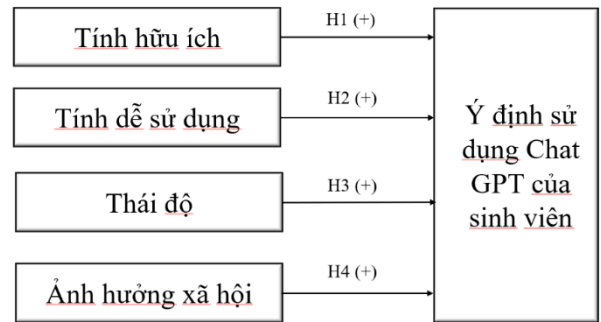
Ảnh hưởng xã hội có vai trò quan trọng trong việc tác động đến hành vi của con người. Việc những người quan trọng như bạn bè, thầy cô, cộng đồng kỳ vọng và thúc đẩy một cá nhân sử dụng công nghệ sẽ ảnh hưởng lớn đến quyết định của cá nhân đó có ý định sử dụng hay không. Đặc biệt với sinh viên Việt Nam thì xã hội và những người xung quanh có ảnh hưởng lớn đến quyết định hành vi của một người. Bên cạnh đó, sinh viên học chuyên ngành khác nhau lại chịu sự tác động bởi ảnh hưởng xã hội là khác nhau, theo Yilmaz và cộng sự (2023). Một nghiên cứu trong nước của Dương Thị Hoàn và cộng sự (2024) khẳng định tác động tích cực của ảnh hưởng xã hội đến năng lực sáng tạo của sinh viên. Bên cạnh đó, hai nghiên cứu trong nước tiếp theo của Nguyễn Thị Thanh Thúy và cộng sự (2024) cùng Phạm Thị Thanh Trúc và cộng sự (2024) cũng đều nhấn mạnh yếu tố ảnh hưởng xã hội tác động trực tiếp đến ý định sử dụng Chat GPT của sinh viên. Với các nghiên cứu ở nước ngoài, các kết quả cũng cho thấy yếu tố ảnh hưởng xã hội có vai trò tương tự, theo Timilsena & Ghimire (2024), Supianto và cộng sự (2024). Ngoài những ảnh hưởng rõ rệt trong các nghiên cứu nêu trên, Sinaga và cộng sự (2024) lại cho thấy kết quả không đồng nhất khi không thấy tác động rõ ràng của yếu tố này đến ý định sử dụng Chat GPT. Do đó, giả thuyết sau đây được đề xuất:

H4: Tác động của ảnh hưởng xã hội là tích cực đối với việc chấp nhận và hành vi sử dụng Chat GPT.

### **3. Mô hình và phương pháp nghiên cứu**

#### **3.1. Mô hình nghiên cứu**

Dựa trên những phát hiện từ các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu gồm 4 biến độc lập ảnh hưởng đến ý định sử dụng Chat GPT trong học tập của sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng. Đây là những nhân tố đã được đưa rất nhiều vào trong các nghiên cứu trước đó và cũng có những kết quả trái chiều. Mô hình nghiên cứu được thể hiện như sau:



Phương trình của mô hình được thể hiện như sau:

$$YD = \beta_0 + \beta_1HU + \beta_2SD + \beta_3TD + \beta_4XH + \delta$$

Trong đó:

Biến phụ thuộc: Ý định sử dụng Chat GPT của sinh viên hàng (YD)

Biến độc lập: Tính hữu ích (HU); Tính dễ sử dụng (SD); Thái độ (TD); Ảnh hưởng xã hội (XH)

**Bảng 1. Tổng hợp các biến trong mô hình**

nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng Chat GPT trong học tập của sinh viên.

**4. Kết quả nghiên cứu****4.1. Thống kê mô tả**

Nghiên cứu thu thập các phiếu khảo sát trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 6/2025. Trong tổng số 129 câu trả lời hợp lệ, có 3 sinh viên năm nhất chiếm 2,3%; 38 sinh viên năm thứ hai chiếm 29,5%; 78 sinh viên năm thứ ba chiếm 60,4% và 10 sinh viên năm thứ tư chiếm 7,8%. Số liệu này cho thấy đa phần các câu trả lời thu được là từ các em sinh viên năm thứ ba. Đây cũng là

những sinh viên đã bắt đầu học các học phần chuyên ngành và đã được tiếp cận những kiến thức chuyên môn nhất định. Sinh viên năm thứ tư thời điểm khảo sát đã kết thúc thời gian học tập ở trường và đang trong thời gian bảo vệ khóa luận tốt nghiệp nên có thể chưa dành thời gian để thực hiện khảo sát nhiều. Ngoài ra, sinh viên năm thứ nhất chưa thực sự để tâm đến việc khảo sát trong thời gian này. Bên cạnh đó, tỷ lệ về giới tính cho thấy có 27,9% là nam và 72,1% là nữ hoàn toàn phù hợp với thực tế số sinh viên nữ ngành Tài chính – Ngân hàng hiện tại đang lớn hơn số sinh viên nam rất nhiều.

**4.2. Thực hiện kiểm định độ tin cậy**

Kết quả kiểm định độ tin cậy thang đo đối với năm biến độc lập và một biến phụ thuộc (Bảng 2) cho thấy toàn bộ các thang đo đều đạt yêu cầu với hệ số Cronbach's Alpha vượt ngưỡng 0,6. Đồng thời, các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0,3, nên được giữ lại để thực hiện phân tích nhân tố khám phá (EFA) ở bước tiếp theo.

Mã hóa	Tên biến	Nghiên cứu tham khảo
<b>Biến phụ thuộc</b>		
YD	Ý định sử dụng Chat GPT của sinh viên	Dư Thị Chung và cộng sự (2024), Sinaga và cộng sự (2024)
<b>Biến độc lập</b>		
HU	Tính hữu ích	Lawal Ibrahim Dutsinma Faruk và cộng sự (2023), Dư Thị Chung và cộng sự (2024)
SD	Tính dễ sử dụng	Dư Thị Chung và cộng sự (2024), Timilsena & Ghimire (2024)
TD	Thái độ	Yilmaz và cộng sự (2023), Dư Thị Chung và cộng sự (2024)
XH	Ảnh hưởng xã hội	Yilmaz và cộng sự (2023), Dương Thị Hoàn và cộng sự (2024)

*Nguồn: Tác giả tổng hợp*

**3.2. Phương pháp nghiên cứu**

Dựa trên cơ sở lý thuyết, tác giả xây dựng Phiếu khảo sát bao gồm các thông tin chung (giới tính, năm học) và các câu hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ: (1) Hoàn toàn không đồng ý, (2) Không đồng ý, (3) Trung lập, (4) Đồng ý, (5) Hoàn toàn đồng ý. Phiếu được thiết kế trên Google form và được gửi trực tuyến đến các sinh viên chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng tại trường Đại học Công nghệ Đông Á trong tháng 5 và tháng 6 năm 2025.

Sau khi thu thập và mã hóa, làm sạch dữ liệu, kết quả thu được 129 phiếu khảo sát hợp lệ. Các phiếu khảo sát cho mức độ đánh giá ngang bằng nhau ở tất cả các câu hỏi được tác giả loại trừ do không đảm bảo tính tin cậy. Dữ liệu được kiểm định thông qua phần mềm SPSS 26, bao gồm kiểm định độ tin cậy thang đo (Cronbach's Alpha), phân tích nhân tố khám phá (EFA), hồi quy tuyến tính đa biến và phân tích tương quan. Từ kết quả phân tích, tác giả đề xuất giải pháp

**Bảng 2. Kiểm định độ tin cậy thang đo**

Tên biến	Mã hóa	Hệ số Cronbach's Alpha
Tính hữu ích	HU	0,855
Tính dễ sử dụng	SD	0,874
Thái độ	TD	0,878
Ảnh hưởng xã hội	XH	0,623
Ý định sử dụng	YD	0,870

Nguồn: Kết quả phân tích SPSS

#### 4.3. Thực hiện phân tích nhân tố khám phá

##### EFA

Phân tích nhân tố khám phá lần đầu (Bảng 3) cho thấy hệ số KMO đạt 0,711, vượt ngưỡng 0,5; đồng thời giá trị sig = 0,000, nhỏ hơn 0,05,

khẳng định dữ liệu hoàn toàn phù hợp để thực hiện EFA. Kết quả Bảng 4 cho thấy bốn nhân tố được trích xuất dựa trên tiêu chí eigenvalue > 1, với tổng phương sai giải thích đạt 73,069%. Như vậy, 4 nhân tố được trích giải thích được 73,069% biến thiên dữ liệu của các biến quan sát tham gia vào EFA.

**Bảng 3. KMO and Bartlett's Test**

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy		.711
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	822.711
	Df	78
	Sig.	.000

Nguồn: Kết quả phân tích SPSS

**Bảng 4. Total Variance Explained**

Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings			Rotation Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	4.218	32.449	32.449	4.218	32.449	32.449	2.834	21.801	21.801
2	2.105	16.190	48.639	2.105	16.190	48.639	2.455	18.887	40.688
3	1.675	12.888	61.527	1.675	12.888	61.527	2.440	18.769	59.457
4	1.501	11.543	73.069	1.501	11.543	73.069	1.770	13.612	73.069

Nguồn: Kết quả phân tích SPSS

Bên cạnh đó, tác giả mong muốn chọn ra các biến quan sát chất lượng nên sẽ lấy ngưỡng hệ số tải là 0,6 để đảm bảo độ tin cậy cho các biến quan sát trong phân tích. Với ngưỡng hệ số tải là 0,6 thì tất cả các biến đều đáp ứng được và mỗi nhóm hội tụ riêng về một nhân tố (Bảng 5).

**Bảng 5. Rotated Component Matrix<sup>a</sup>**

	Component			
	1	2	3	4
HU2	.871			
HU4	.862			
HU1	.808			
HU3	.718			
TD2		.899		
TD3		.867		
TD1		.866		
SD2			.874	
SD3			.872	
SD1			.839	
XH1				.858
XH2				.789
XH3				.600

Nguồn: Kết quả phân tích SPSS

#### 4.4. Phân tích hồi quy tuyến tính bội trên

##### SPSS

Kết quả bảng 6 cho thấy giá trị sig kiểm định  $F = 0,000$ , nhỏ hơn 0,05, khẳng định mô hình hồi quy là hoàn toàn phù hợp.

**Bảng 6. Kết quả phân tích ANOVA<sup>a</sup>**

ANOVA <sup>a</sup>						
	Model	Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	41.283	4	10.321	35.881	.000 <sup>b</sup>
	Residual	35.668	124	.288		
	Total	76.951	128			

Nguồn: Kết quả phân tích SPSS

Theo kết quả trình bày tại Bảng 7, hệ số R bình phương hiệu chỉnh đạt 0,732, cho thấy rằng các biến độc lập trong mô hình giải thích được 73,2% mức độ biến thiên của biến phụ thuộc. Bên cạnh đó, chỉ số Durbin-Watson bằng 1,906 nhỏ hơn 2 và nằm trong ngưỡng chấp nhận được, phản ánh rằng mô hình không vi phạm giả định về hiện tượng tự tương quan bậc nhất.

**Bảng 7. Kết quả phân tích Model Summary<sup>b</sup>**

Model	R	R Square	Adjusted R-Square	Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
1	.732 <sup>a</sup>	.536	.522	.536322	1.906

Nguồn: Kết quả phân tích SPSS

Kết quả bảng 8 chỉ ra rằng biến XH có giá trị sig trong kiểm định t là 0,480, lớn hơn mức ý nghĩa 0,05; do đó, biến này không có ý nghĩa thống kê và không ảnh hưởng đến biến phụ thuộc YD trong mô hình. Ngược lại, ba biến còn lại gồm HU, SD, TD đều có giá trị sig nhỏ hơn 0,05, cho thấy chúng có tác động có ý nghĩa đến ý định sử dụng ChatGPT của sinh viên. Các hệ số hồi quy của các biến này đều mang dấu dương, cho thấy mối quan hệ thuận chiều với biến phụ thuộc. Ngoài ra, tất cả các hệ số phóng đại phương sai (VIF) đều nhỏ hơn 2, chứng tỏ không có dấu hiệu vi phạm giả định đa cộng tuyến. Từ các kết quả thu được, phương trình hồi quy chuẩn hóa và chưa chuẩn hóa được thiết lập theo thứ tự như sau:

$$YD = 0,333*HU + 0,169*SD + 0,478*TD + \delta$$

$$YD = 0.186 + 0.344*HU + 0.172*SD + 0.453*TD$$

**Bảng 8. Kết quả hệ số hồi quy qua bảng Coefficients<sup>a</sup>**

Coefficients <sup>a</sup>								
Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1	(Constant)	.186	.368		.506	.613		
	HU	.344	.069	.333	4.980	.000	.834	1.199
	SD	.172	.070	.169	2.456	.015	.789	1.267
	TD	.453	.062	.478	7.296	.000	.872	1.146
	XH	-.044	.061	-.044	-.709	.480	.987	1.013

*Nguồn: Kết quả phân tích SPSS*

Kết quả phân tích dữ liệu từ 129 sinh viên thuộc chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của trường Đại học Công nghệ Đông Á cho thấy 3 yếu tố tác động tích cực đến ý định sử dụng Chat GPT trong học tập, bao gồm: Tính hữu ích (HU), Tính dễ sử dụng (SD) và Thái độ (TD). Kết quả này cũng đồng nhất với phần lớn các nghiên cứu trước đó. Trong 3 yếu tố nói trên, Tính hữu ích và Thái độ là 2 yếu tố có tác động mạnh nhất với hệ số lần lượt là 0,333 và 0,478.

Thứ nhất, Thái độ có tác động mạnh nhất và là yếu tố then chốt ảnh hưởng đến ý định sử dụng Chat GPT của sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng. Hiện nay, Chat GPT là một công cụ rất phổ biến và được ứng dụng mạnh mẽ với rất nhiều đối tượng. Điều này cũng dễ hiểu khi sinh viên có một thái độ cởi mở, tích cực sử dụng Chat GPT như một công cụ hỗ trợ trong quá trình học tập. Giả thuyết ban đầu về tác động tích cực của thái độ đến ý định sử dụng Chat GPT của sinh viên được chấp nhận.

Thứ hai, Tính hữu ích thể hiện việc sinh viên nhận thức rõ vai trò và ứng dụng được các tính năng của Chat GPT trong việc học của mình. Điều này được thể hiện rất rõ khi sinh viên thường xuyên sử dụng Chat GPT để giải đáp những thắc mắc, câu hỏi và bài tập được đưa ra trong từng học phần của chương trình đào tạo. Giả thuyết ban đầu về tác động tích cực của tính hữu ích đến

ý định sử dụng Chat GPT của sinh viên được chấp nhận.

Thứ ba, Tính dễ sử dụng cho thấy phần lớn sinh viên dễ dàng truy cập, hỏi đáp và sử dụng Chat GPT một cách thành thạo. Sinh viên rất dễ dàng làm quen và bắt đầu đặt câu hỏi cho Chat GPT mà hiếm khi gặp phải khó khăn trong quá trình sử dụng. Giả thuyết ban đầu về tác động tích cực của tính dễ sử dụng đến ý định sử dụng Chat GPT của sinh viên được chấp nhận.

Mặt khác, yếu tố Ảnh hưởng xã hội (XH) không đạt ý nghĩa thống kê trong mô hình. Điều này cho thấy yếu tố này chưa có tác động rõ rệt đến quyết định sử dụng Chat GPT tại thời điểm khảo sát. Giả thuyết ban đầu về tác động tích cực của ảnh hưởng xã hội đến ý định sử dụng Chat GPT của sinh viên bị bác bỏ.

### **5. Khuyến nghị và kết luận**

Dựa trên những kết quả nghiên cứu thu được, tác giả đưa ra một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy hiệu quả ứng dụng Chat GPT trong học tập của sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng tại trường Đại học Công nghệ Đông Á như sau:

Thứ nhất, cần tăng cường khai thác tính hữu ích của ChatGPT trong học tập. Nhà trường và giảng viên nên tiếp cận việc ứng dụng và sử dụng ChatGPT trong thiết kế các học phần, tình huống và bài tập trước rồi khuyến khích sinh viên sử dụng ChatGPT để tra cứu tài liệu, luyện viết,

mô phỏng tình huống tài chính – ngân hàng. Theo đó, sinh viên có thể nhận thấy rõ giá trị thực tiễn mà ChatGPT mang lại trong việc học. Việc trải nghiệm các lợi ích cụ thể sẽ góp phần hình thành động cơ sử dụng ChatGPT trong tương lai cho sinh viên.

Thứ hai, cần đơn giản hóa các thao tác và hỗ trợ kỹ năng sử dụng công cụ cho sinh viên. Nhà trường và giảng viên cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn cụ thể, tổ chức workshop và thực hành minh họa các thao tác cho sinh viên. Từ đó, sinh viên sẽ tiếp cận ChatGPT thuận lợi hơn, hạn chế rào cản về mặt kỹ thuật, giao diện. Đồng thời, việc lồng ghép các hoạt động trải nghiệm có hướng dẫn của giảng viên ngay trên lớp sẽ tạo điều kiện cho sinh viên nhanh chóng làm quen và thành thạo.

Thứ ba, cần định hướng thái độ tích cực và tư duy phản biện khi sử dụng ChatGPT. Giảng viên cần khuyến khích sinh viên coi ChatGPT như một công cụ hỗ trợ nhưng không phụ thuộc tuyệt đối. Sinh viên cần có khả năng đánh giá và xác thực thông tin, phản biện thông tin từ nhiều nguồn khác nhau trong đó ChatGPT là một trong các nguồn tham khảo. Điều này vừa bảo đảm hiệu quả khai thác công cụ, vừa giúp sinh viên giữ được tính độc lập và sáng tạo trong học tập.

Thứ tư, mặc dù ảnh hưởng xã hội chưa cho thấy tác động rõ rệt đối với ý định sử dụng ChatGPT trong bối cảnh khảo sát. Điều này phản ánh việc sinh viên quyết định ứng dụng công cụ này chủ yếu dựa trên nhận thức cá nhân. Tuy nhiên, nhà trường vẫn nên triển khai những câu lạc bộ ứng dụng công nghệ số vào học tập. Đây sẽ là nơi sinh viên có cơ hội học tập, trao đổi kỹ năng sử dụng công cụ. Việc tạo ra môi trường có tính tương tác cao sẽ từng bước biến yếu tố xã hội trở thành động lực thúc đẩy việc sử dụng công nghệ một cách hiệu quả hơn.

Thứ năm, giảng viên cần phải nâng cao trình độ sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo nói

chung và Chat GPT nói riêng trong giảng dạy. Việc sử dụng các công cụ AI hỗ trợ từ việc soạn bài giảng, tạo hoạt động học tập sáng tạo hay đánh giá năng lực và kết quả học tập của sinh viên cũng cần được giảng viên đầu tư và cập nhật thường xuyên.

Cuối cùng, cần định hướng tích hợp dài hạn ChatGPT và các công cụ AI trong chương trình đào tạo. Nhà trường nên có kế hoạch lồng ghép nội dung về ứng dụng AI vào giảng dạy và đào tạo giảng viên về kỹ năng sư phạm số, từ đó đảm bảo việc ứng dụng công nghệ được triển khai hệ thống và nâng cao chất lượng đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số.

Bài nghiên cứu đã củng cố thêm bằng chứng thực nghiệm từ những nghiên cứu trước đây và các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng Chat GPT trong học tập của sinh viên nói chung và đặc biệt là sinh viên chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng nói riêng. Ngoài ra, để kết quả nghiên cứu sâu hơn, tác giả khuyến nghị các nghiên cứu sau nên mở rộng thêm các biến độc lập mới và mở rộng đối tượng khảo sát là sinh viên khối ngành kinh tế để đánh giá một cách toàn diện hơn nhận thức của nhóm đối tượng này và có những kiến nghị phù hợp hơn.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Dư Thị Chung, Nguyễn Cao Minh Thành, Nguyễn Vy Anh Thư, Huỳnh Diễm Trinh, và V. T. T. Trinh. (2024). Factors influencing University students' behavior in using artificial intelligence in learning: An empirical study from Ho Chi Minh city. *Journal of Finance – Marketing Research*. <https://doi.org/10.52932/jfm.v15i6.544>
2. Dương Thị Hoàn, Nguyễn Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Văn Quốc Khánh, Lê Minh Toàn, Phạm Chí Thanh, và N. Đ. Thành. (2024). Ảnh hưởng của ChatGPT đến năng lực sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà

- Nội. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Tập 2, Số 307, tháng 2/2024.*
3. Lawal Ibrahim Dutsinma Faruk, Rohani Rohan, Unhawa Ninrutsirikun, và D. Pal. (2023). University Students Acceptance and Usage of Generative AI (ChatGPT) from a Psycho-Technical Perspective. *13th International Conference on Advances in Information Technology (IAIT 2023), December 06–09, 2023, Bangkok, Thailand.*  
<https://doi.org/10.1145/3628454.3629552>
  4. Nguyễn Thị Ái Liên, Đào Việt Hùng, Đặng Linh Chi, Nguyễn Thị Nhung, Vũ Thảo Phương, và V. T. T. Thảo. (2024). Ứng dụng ChatGPT trong hoạt động học tập của sinh viên trên địa bàn TP. Hà Nội. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo.*
  5. Nguyễn Thị Thanh Thúy, Nguyễn Thị Hạnh, Huỳnh Thị Tình, Lê Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Thanh Vy, Nguyễn Xuân Lãn, và P. H. Long. (2024). Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ChatGPT trong học tập và nghiên cứu của sinh viên Đại học Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học Kinh tế – Đại học Đà Nẵng.*
  6. Phạm Thị Thanh Trúc, Bùi Thanh Long, và L. T. Hà. (2024). Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc ứng dụng ChatGPT trong học tập của sinh viên Trường Kinh tế, Luật - Đại học Trà Vinh. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo.*
  7. Salem Alghamdi, và Y. Alhasawi. (2024). Exploring The Factors Influencing the Adoption of ChatGPT in Educational Institutions: Insights from Innovation Resistance Theory. *Journal of Applied Data Sciences, 5(2), 474-490.*  
<https://doi.org/10.47738/jads.v5i2.198>
  8. J. N. Sinaga, E. S. Panjaitan, và S. Nurjanah. (2024). Analysis of Factors Affecting the Use of ChatGPT at Mikroskil University: A Study Based on the Extended UTAUT2 Model. *Brilliance: Research of Artificial Intelligence, 4(1), 151-161.*  
<https://doi.org/10.47709/brilliance.v4i1.3862>
  9. Supianto, R. Widyaningrum, F. Wulandari, M. Zainudin, A. Athiyallah, và M. Rizqa. (2024). Exploring the factors affecting ChatGPT acceptance among university students. *Multidisciplinary Science Journal, 6(12).*  
<https://doi.org/10.31893/multiscience.2024273>
  10. N. Timilsena, và S. B. Ghimire. (2024). Factors Influencing Students' Attitude Towards using ChatGPT for Educational and Learning Purpose. *APIAET - Journal Asia Pacific Journal of Advanced Education and Technology, 3(4).*  
<https://doi.org/10.54476/apjaet/26057>
  11. H. Yilmaz, S. Maxutov, A. Baitekov, và N. Balta. (2023). Student Attitudes towards Chat GPT: A Technology Acceptance Model Survey. *International Educational Review, 1(1), 57-83.*  
<https://doi.org/10.58693/ier.114>